

Số: 253 /KH-UBND

Hòa Bình, ngày 16 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn phường Hòa Bình, giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 06/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030 (ban hành trên cơ sở Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19/7/2021, Quyết định số 1591/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 và Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 28/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ);

Ủy ban nhân dân phường Hòa Bình xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn phường, giai đoạn 2026-2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện cho trẻ em trên địa bàn phường; nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại đến trẻ em, trong đó chú trọng phòng, chống tai nạn, thương tích, bạo lực, xâm hại và lao động trẻ em, chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em. Bảo đảm trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ bị tổn hại trên địa bàn phường được tiếp cận kịp thời các dịch vụ chăm sóc, bảo vệ, hỗ trợ phù hợp, tạo điều kiện để trẻ em phát triển toàn diện.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Phân đầu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu thành phố giao tại Kế hoạch số 342/KH-UBND, cụ thể:

2.1. Nhóm chỉ tiêu về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em

a) Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn, thương tích trên địa bàn phường xuống còn 500/100.000 trẻ em.

b) Giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn, thương tích xuống còn 12/100.000 trẻ em.

c) Phân đầu hằng năm giảm 5-10% số trẻ em bị tử vong và bị thương do tai nạn giao thông đường bộ.

d) Phân đầu giảm 10% số trẻ em bị tử vong do đuối nước so với năm 2025.

e) 100% các trường học trên địa bàn phường đạt tiêu chí trường học an toàn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

f) Các tổ dân phố đạt tiêu chí cộng đồng an toàn phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

g) 95% trẻ em, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em trên địa bàn phường được cung cấp kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ em.

h) 95% trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết các quy định về an toàn giao thông đường bộ.

i) 70% trở lên trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết kỹ năng an toàn trong môi trường nước; 60% trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết bơi an toàn.

j) 100% trẻ em sử dụng áo phao cứu sinh khi tham gia giao thông trên các phương tiện giao thông đường thủy nội địa có bắt buộc sử dụng phao cứu sinh.

k) 100% cán bộ, công chức, người làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em của phường và các tổ dân phố được tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em.

l) 100% nhân viên Trạm Y tế phường biết các kỹ thuật sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ em bị tai nạn, thương tích.

m) Phường triển khai thu thập, cập nhật đầy đủ thông tin, dữ liệu về tai nạn, thương tích trẻ em.

2.2. Nhóm chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi

a) Phần đầu 80% trẻ em có vấn đề sức khỏe tâm thần, trẻ em có nguy cơ cao rối loạn sức khỏe tâm thần trên địa bàn phường được tiếp cận các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ tâm lý, các dịch vụ xã hội phù hợp tại trường học, Trạm Y tế và tại cộng đồng.

b) Phần đầu 100% trẻ em mồ côi trên địa bàn phường được chăm sóc thay thế bởi người thân thích, cá nhân, gia đình không phải người thân thích, được nhận làm con nuôi hoặc được chăm sóc, nuôi dưỡng tạm thời phù hợp, được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ cần thiết.

2.3. Nhóm chỉ tiêu về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật

a) 100% gia đình có trẻ em trên địa bàn phường được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em; 100% học sinh được hướng dẫn kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi xâm hại, bạo lực học đường, bạo lực trên môi trường mạng, kỹ năng phòng ngừa lao động trẻ em phù hợp với lứa tuổi.

b) 100% cán bộ, công chức, người làm công tác bảo vệ trẻ em của phường được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, lao động trẻ em.

c) 90% hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, dịch vụ trên địa bàn phường được cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện, giảm thiểu lao động trẻ em.

d) Phường duy trì mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành; bố trí phòng điều tra thân thiện với trẻ em theo hướng dẫn của Công an thành phố.

e) Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục ít nhất 5% mỗi năm; phần đầu không có lao động trẻ em trên địa bàn phường.

f) 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi khi được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, phù hợp; 100% yêu cầu trợ giúp pháp lý cho trẻ em được đáp ứng theo quy định của pháp luật.

g) 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác trên địa bàn phường được quản lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em.

II. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Thời gian: từ năm 2026 đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng:

- Các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc UBND phường; Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ dân phố.

- Trạm Y tế, Công an phường và các trường học trên địa bàn phường.

- Trẻ em, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, gia đình và các tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có trách nhiệm trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn phường.

3. Phạm vi: trên địa bàn phường Hòa Bình.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục, phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về quyền trẻ em, bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên hệ thống truyền thanh phường, các buổi họp tổ dân phố, sinh hoạt cộng đồng và các trang thông tin, mạng xã hội của phường.

b) Đa dạng hóa hình thức truyền thông, ưu tiên nội dung về kỹ năng an toàn trên môi trường mạng, phòng, chống bạo lực học đường, phòng, chống đuối nước, tai nạn giao thông.

c) Tổ chức các buổi truyền thông, nói chuyện chuyên đề, hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về trẻ em tại các trường học, Nhà văn hóa tổ dân phố, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn dân cư.

d) Tăng cường tư vấn, hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc trẻ em về nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em, phát hiện sớm nguy cơ ảnh hưởng đến trẻ em; trang bị

cho trẻ em kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng an toàn giao thông, an toàn trong môi trường nước, sơ cấp cứu và kỹ năng bảo vệ bản thân trên môi trường mạng.

2. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

a) Cử cán bộ, công chức, cộng tác viên làm công tác trẻ em, nhân viên y tế, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do thành phố tổ chức.

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, phát hiện, đánh giá nguy cơ, hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em cho đội ngũ cộng tác viên tại các tổ dân phố.

c) Bảo đảm 100% nhân viên Trạm Y tế phường được đào tạo, cập nhật kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu, xử trí ban đầu đối với tai nạn, thương tích trẻ em.

d) Tập huấn, cung cấp thông tin cho các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, dịch vụ trên địa bàn về trách nhiệm bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, phát hiện lao động trẻ em.

3. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em toàn diện, lấy trẻ em làm trung tâm

a) Duy trì, phát huy hiệu quả mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành tại phường; bảo đảm kết nối giữa Trạm Y tế, các trường học, Công an phường, tổ dân phố trong phát hiện, hỗ trợ trẻ em.

b) Tăng cường phát hiện sớm, tư vấn, hỗ trợ tâm lý cho trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần thông qua Trạm Y tế và các trường học; kịp thời chuyển tuyến lên cơ sở y tế chuyên khoa khi cần thiết.

c) Rà soát, đánh giá định kỳ nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng đối với trẻ em mồ côi, trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng trên địa bàn; ưu tiên các hình thức chăm sóc thay thế dựa vào gia đình, người thân, cộng đồng.

d) Bố trí, duy trì phòng điều tra thân thiện với trẻ em theo hướng dẫn của Công an thành phố, bảo đảm việc tiếp nhận, xác minh các vụ việc liên quan đến trẻ em được thực hiện thân thiện, hạn chế tác động bất lợi.

4. Tăng cường phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ và can thiệp đối với trẻ em có nguy cơ hoặc bị xâm hại, bạo lực, tai nạn, thương tích và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

a) Chủ động tiếp nhận, xử lý thông tin từ Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111 và các kênh phản ánh tại phường; bảo đảm đánh giá nguy cơ, hỗ trợ, can thiệp kịp thời đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi, tai nạn, thương tích.

b) Rà soát, lập danh sách hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn có nguy cơ cao về lao động trẻ em để theo dõi, phòng ngừa; rà soát trẻ em có nguy cơ bỏ học để kết nối hỗ trợ kịp thời.

c) Rà soát, lập danh sách các khu vực, địa điểm có nguy cơ cao xảy ra tai nạn, thương tích, đặc biệt là ao, hồ, sông, kênh, mương trên địa bàn; cắm biển cảnh báo, kiến nghị khắc phục nguy cơ mất an toàn.

d) Duy trì, nhân rộng các mô hình trường học an toàn, ngôi nhà an toàn, cộng đồng an toàn, công trường an toàn tại các tổ dân phố; đẩy mạnh dạy bơi, kỹ năng an toàn trong môi trường nước cho trẻ em.

5. Tăng cường phối hợp liên ngành, chuyển đổi số trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

a) Phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị, tổ dân phố trong phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp và bảo vệ trẻ em; tổ chức giao ban, phối hợp định kỳ giữa các đơn vị liên quan.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cập nhật dữ liệu trẻ em trên địa bàn phường; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em theo quy định.

c) Huy động sự tham gia của Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ dân phố, doanh nghiệp, cá nhân trong hỗ trợ nguồn lực, chăm sóc, đỡ đầu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thống kê và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch

a) Tổ chức kiểm tra việc bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tại trường học, khu vui chơi, công trình xây dựng và các địa điểm có nguy cơ cao trên địa bàn phường.

b) Tổ chức khảo sát, thống kê, cập nhật thông tin, dữ liệu về tình hình trẻ em trên địa bàn phường; theo dõi các chỉ tiêu của Kế hoạch làm cơ sở đánh giá, đề xuất giải pháp phù hợp.

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hằng năm; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích; kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của UBND phường theo phân cấp hiện hành và quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Các đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao, mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch để xây dựng dự toán kinh phí thực hiện hằng năm; ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ phòng ngừa, phát hiện sớm, hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em có nguy cơ, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

c) Lồng ghép kinh phí từ các chương trình, kế hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; huy động các nguồn tài trợ, viện trợ và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

d) Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm, không để thất thoát, lãng phí theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND phường theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

b) Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế, các trường học, Công an phường và các đơn vị liên quan triển khai công tác truyền thông, tập huấn, tổ chức các hoạt động phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em cần được bảo vệ.

c) Tham mưu UBND phường lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của phường; quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu trẻ em trên địa bàn.

d) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu; tham mưu sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng hoặc kiến nghị xử lý trách nhiệm khi cần thiết.

2. Chuyên viên Văn phòng HĐND - UBND phụ trách tư pháp

a) Hướng dẫn, phối hợp thực hiện việc đăng ký khai sinh, hộ tịch liên quan đến trẻ em, bảo đảm quyền được khai sinh, đăng ký hộ tịch của trẻ em trên địa bàn phường.

b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quyền trẻ em, bảo vệ, chăm sóc trẻ em; hướng dẫn thủ tục nhận nuôi con nuôi đối với trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định.

c) Phối hợp tiếp nhận, hướng dẫn thực hiện trợ giúp pháp lý đối với trẻ em là người bị hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ khi có yêu cầu; bảo đảm hồ sơ được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết kịp thời.

3. Trạm Y tế

a) Chủ trì triển khai công tác chăm sóc sức khỏe, sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ em bị tai nạn, thương tích; tổ chức khám sàng lọc, phát hiện sớm các vấn đề về sức khỏe tâm thần ở trẻ em.

b) Tổ chức tư vấn, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em; phối hợp các trường học tổ chức truyền thông chăm sóc sức khỏe tâm thần học đường.

c) Bảo đảm 100% nhân viên y tế được đào tạo, cập nhật kỹ năng sơ cấp cứu, xử trí ban đầu tai nạn, thương tích trẻ em; kịp thời chuyển tuyến các trường hợp trẻ em cần điều trị chuyên sâu.

d) Thống kê, cập nhật số liệu về tình hình sức khỏe, tai nạn, thương tích, sức khỏe tâm thần trẻ em trên địa bàn, gửi Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp báo cáo.

4. Công an phường

a) Chủ trì bố trí, duy trì phòng điều tra thân thiện với trẻ em; bảo đảm việc tiếp nhận, xác minh, điều tra các vụ việc liên quan đến trẻ em được thực hiện thân thiện, đúng quy định.

b) Tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và các nguy cơ gây tai nạn, thương tích cho trẻ em trên địa bàn.

c) Chủ động rà soát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ em; triển khai các giải pháp phòng ngừa, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

d) Tuyên truyền, tập huấn kiến thức pháp luật về bảo vệ trẻ em cho cán bộ, chiến sĩ; phối hợp quản lý, giáo dục người chưa thành niên vi phạm pháp luật trên địa bàn.

5. Các trường học trên địa bàn phường

a) Triển khai thực hiện tiêu chí trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước cho học sinh; xây dựng cổng trường an toàn, môi trường học đường lành mạnh.

b) Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, phòng, chống bạo lực học đường, bạo lực trên môi trường mạng, phòng ngừa lao động trẻ em vào chương trình giáo dục, hoạt động ngoại khóa.

c) Phát triển công tác tư vấn tâm lý học đường; phối hợp Trạm Y tế phát hiện sớm, hỗ trợ học sinh có khó khăn về tâm lý hoặc có nguy cơ rối loạn sức khỏe tâm thần.

d) Phối hợp Trạm Y tế tổ chức đào tạo, cập nhật kỹ năng sơ cấp cứu, xử trí ban đầu tai nạn, thương tích cho nhân viên y tế trường học; kịp thời thông tin, phối hợp xử lý khi phát hiện trẻ em có nguy cơ hoặc bị xâm hại, bạo lực.

6. Phòng Nông nghiệp và Môi trường

a) Tuyên truyền, hướng dẫn phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn phường; rà soát các hộ sản xuất nông nghiệp có nguy cơ sử dụng lao động trẻ em.

b) Rà soát, cảnh báo, phối hợp khắc phục các nguy cơ tai nạn, thương tích, đuối nước tại ao, hồ, kênh, mương, khu vực sản xuất nông nghiệp có trẻ em thường xuyên qua lại, sinh hoạt.

c) Phối hợp các trường học, cơ quan liên quan tổ chức truyền thông kỹ năng an toàn cho trẻ em tại khu vực nông thôn, ven sông, hồ trên địa bàn phường.

7. Phòng Kinh tế

a) Tuyên truyền, hướng dẫn các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, dịch vụ trên địa bàn thực hiện quy định về sử dụng lao động chưa thành niên, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

b) Rà soát, lập danh sách hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, dịch vụ có nguy cơ cao về lao động trẻ em để theo dõi, phối hợp kiểm tra khi cần thiết; phấn đấu đạt chỉ tiêu tỷ lệ cơ sở được cung cấp thông tin, tập huấn theo Kế hoạch.

c) Phối hợp Công an phường, Phòng Văn hóa - Xã hội kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp sử dụng lao động trẻ em trái quy định pháp luật trên địa bàn.

8. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

a) Chủ trì tổ chức tuyên truyền nội dung Kế hoạch và các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên hệ thống truyền thanh phường, công/trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin cơ sở.

b) Xây dựng, cập nhật chuyên mục, tin, bài tuyên truyền về quyền trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích, bạo lực, xâm hại, lao động trẻ em và chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn dân cư.

c) Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội, các trường học, tổ dân phố tổ chức các đợt truyền thông cao điểm, chiến dịch truyền thông theo chủ đề, chuyên đề về bảo vệ, chăm sóc trẻ em theo kế hoạch hằng năm.

9. Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Chỉ đạo, phối hợp các tổ chức thành viên, nhất là Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

b) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại, tai nạn thương tích, phòng ngừa lao động trẻ em trên địa bàn phường; tiếp nhận, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân.

c) Phát huy vai trò của các tổ chức thành viên trong phát hiện, kết nối, hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; vận động nguồn lực đỡ đầu, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

10. Các tổ dân phố

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em đến từng hộ gia đình trong các buổi họp tổ dân phố, sinh hoạt cộng đồng.

b) Chủ động rà soát, nắm tình hình trẻ em trên địa bàn, đặc biệt trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ; kịp thời phát hiện, phản ánh với Công an phường, Phòng Văn hóa - Xã hội các trường hợp trẻ em có nguy cơ hoặc bị xâm hại, bạo lực, tai nạn, thương tích.

c) Phối hợp rà soát, cảnh báo các khu vực, địa điểm mất an toàn cho trẻ em trên địa bàn tổ dân phố; vận động Nhân dân xây dựng gia đình, khu dân cư an toàn, thân thiện với trẻ em.

d) Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu về tình hình trẻ em phục vụ công tác thống kê, báo cáo của phường.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn phường Hòa Bình, giai đoạn 2026-2030. Đề nghị các phòng, đơn vị, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội, các trường học và các tổ dân phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo UBND phường xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để b/c);
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các phòng, đơn vị;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công;
- Các trường học;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quý